

PHÂN TÍCH BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG THỐNG MỸ BARACK OBAMA VỀ CÁI CHẾT CỦA OSAMA BIN LADEN TỪ GÓC ĐỘ DIỄN NGÔN PHÊ PHÁN

A CRITICAL DISCOURSE ANALYSIS OF PRESIDENT BARACK OBAMA'S SPEECH ON OSAMA BINLADEN'S DEATH

BÙI THỊ ÁNH NGỌC
(ThS; Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội)

Abstract: This article analyzes the speech by the President of the United States, Barack Obama on the death of Osama Bin Laden on May 1st, 2011 from critical discourse analysis viewpoints in order to find out the ideology embedded in the discourse, and uncover the relationship between language and power. As a president and a commander-in-chief, when giving this announcement, President Obama remarked the huge achievement in the fight against terrorism and asserted that the Americans would never forget their loss on September 11th and forever hand in hand do whatever it takes to prevent another attack on their shores.

Key words: critical discourse analysis; power; ideology; microstructure; connective values; discourse process; social process.

1. Bài viết này phân tích bài phát biểu của tổng thống Mỹ Barack Obama về cái chết của Osama Bin Laden dưới bình diện diễn ngôn phê phán dựa trên mô hình của Norman Fairclough (2001), nhằm làm sáng tỏ mối quan hệ giữa diễn ngôn và hệ tư tưởng, giữa ngôn ngữ và quyền lực.

2. Dưới đây là những phân tích cụ thể:

(i) Về từ ngữ

Thứ nhất, giá trị kinh nghiệm của từ vựng:
Một trong những đặc điểm đáng chú ý là việc sử dụng lặp lại các từ ngữ: *us* (37 lần); *our* (47 lần); *against* (9 lần); *war* (8 lần); *attack(s)* (8 lần); *september 11th* (6 lần). Việc sử dụng lặp lại với tần suất cao cho thấy giá trị kinh nghiệm của từ vựng, giúp cho thông tin trong một bài phát biểu dài có sự kết dính, nhờ đó giúp người nghe dễ nắm bắt nội dung. Có thể thấy, *us* và *our* được dùng 37 và 47 lượt đã làm cho sáng tỏ hệ tư tưởng của người phát ngôn: Thay mặt những người Mỹ, Tổng thống công bố cái chết của Bin Laden, đó là chiến thắng của người Mỹ và tất cả người Mỹ sẽ cùng chung tay vì một thế giới an toàn hơn.

Tư tưởng chống chiến tranh, chống khủng bố có thể được nhận ra qua việc sử dụng nhiều từ vựng thuộc lĩnh vực này như: *against, attack(s), war, terrorist, killed, slaughtered*.

Thứ hai, giá trị biểu cảm của từ ngữ: Giá trị này được thể hiện qua việc sử dụng các biện pháp tu từ, ví dụ:

bright September day cloudless September sky ẩn dụ cho cuộc sống bình yên.

Darkened cutting through ẩn dụ cho chết chóc, đau thương, mất mát.

empty seat hoán dụ cho sự ra đi của người Mỹ trong cuộc khủng bố 11/9.

offered our neighbors a hand offered the wounded our blood hoán dụ cho tình đoàn kết của người Mỹ, giúp đỡ nạn nhân cuộc khủng bố 11/9.

took custody of his (Osama Bin Laden's) body ngoa dụ cho sự căm phẫn của tổng thống-toàn dân Mỹ với tội ác của tên trùm khủng bố

Việc sử dụng các từ ngữ trên bộc lộ rõ nỗi đau của người dân Mỹ trước những mất mát trong cuộc khủng bố ngày 11/9 và sự căm

phần của tổng thống cũng như toàn dân với tội ác của tên trùm khủng bố Osama Bin Laden.

Rất nhiều từ ngữ biểu cảm hay ẩn dụ đã được tổng thống sử dụng. Theo Johnson (1992: 351; dẫn theo Hòa, N., 2008), ẩn dụ và hoán dụ là các phương tiện làm nền tảng của hệ thống khái niệm của chúng ta từ góc độ kinh nghiệm và cho phép chúng ta lập luận tuy có hạn chế song “sáng tạo”. Ẩn dụ “*bright September day - darkened*” được sử dụng đối lập nhau khắc họa cuộc sống bình yên của người dân đã bị bóng đen khủng bố nhuộm màu, do đó nỗi đau mất mát càng thêm day dứt và lòng căm hận càng khôn nguôi.

(ii) Về ngữ pháp

Một là, giá trị quan hệ của hiện tượng ngữ pháp: Đại từ chỉ sự đoàn kết, thân thiện “*we*” đã được sử dụng 30 lần/70 mệnh đề. Qua đó Barack Obama muốn nhấn mạnh tổng thống và người dân Mỹ đang cùng đi trên 1 con thuyền - con thuyền tìm đến bến đỗ bình yên, no ấm. Đồng thời ông cũng muốn khẳng định tinh thần đoàn kết dân tộc, nhờ đó nếu có kêu gọi hành động thì sẽ nhận được sự đồng lòng của người nghe.

Việc sử dụng đại từ nhân xưng “*I*” cũng đáng chú ý. Ví dụ:

I directed Leon Panetta, the director of the CIA (...) (Tôi chỉ đạo Leon Panetta, giám đốc CIA)

I determined that we had enough intelligence to take action, and authorized an operation to get Osama Bin Laden and bring him to justice (Tôi cả quyết rằng chúng ta có đủ trí tuệ để hành động, để tiến hành chiến dịch bắt Osama Bin Laden và đưa y ra công lý)

I, as Commander-in-Chief (Tôi, tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ)

Đại từ “*I*” giúp Barack Obama tách biệt khỏi quần chúng, với cương vị là tổng tư lệnh quân đội Mỹ. Barack Obama trong bài phát biểu này đã thuyết phục người nghe bởi ông

đã khẳng định cá nhân sẽ chịu trách nhiệm cho lời nói của mình: *I directed Leon Panetta...* (Tôi chỉ đạo Leon Panetta...); *I determined that...* (Tôi cương quyết rằng,...). Đồng thời, ông đã khôn ngoan, khéo léo khi nhấn mạnh vai trò chỉ huy thành công chiến dịch: *I, as Commander-in-Chief ...* (Tôi, tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ ...).

Hai là, giá trị kinh nghiệm của hiện tượng ngữ pháp: Trong các tính năng ngữ pháp, Faiclough (2001) và Van Dijk (dẫn theo Wodak, R. và Meyer, M., 2001) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn dạng chủ động hoặc bị động của động từ vị ngữ. Theo Van Dijk, các dạng thức này thường không trực tiếp diễn đạt ngụ ý của tác giả mà cho thấy những đặc tính dụng học của một sự kiện giao tiếp, chẳng hạn như ý định, thể thức hoặc cảm xúc của người nói, quan điểm của họ về các sự kiện đang được đề cập, ý kiến về đối phương,... Trong bài phát biểu này, 59/70 câu sử dụng dạng chủ động của động từ vị ngữ. Các câu chủ động có lợi thế do chủ thể được đặt vào vị trí chủ ngữ ngữ pháp của câu. Qua đó, Barack Obama nhấn mạnh vai trò chủ động của các tham thể, đồng thời hạn chế tính mơ hồ, giúp cho nội dung rõ ràng với quần chúng.

Trong số 11 câu bị động, có 8 câu tổng thống đã lược bỏ tác nhân. Mặc dù vậy, người nghe vẫn hiểu rõ nội dung bởi dựa trên bối cảnh và kiến thức nền, họ vẫn có thể biết tác nhân của hành động là ai. Hơn thế, việc lược bỏ tác nhân này giúp người nghe lưu tâm hơn đến thông điệp của diễn ngôn; nhờ đó, hệ tư tưởng được nhấn mạnh vào hành động và đối tượng chịu tác động. Các câu sau đây là một số ví dụ:

Children who were forced to grow up without their mother or their father. (Trẻ em lớn lên không có cha mẹ).

No Americans were harmed. (Người dân Mỹ không được trang bị vũ khí).

Cũng cần chú ý là, có 3 câu đề cập tác nhân. Nó xuất hiện ở cuối của mệnh đề sau

giới từ “by”. Cách nhấn mạnh này đặc biệt được sử dụng trong những câu diễn đạt dành động phi nghĩa, ví dụ :

(...) *a bright September day was darkened by the worst attack on the American people in our history.*

(...) *the 9/11 attacks were carried out by al Qaeda - an organization headed by Osama Bin Laden.*

(iii) Cấu trúc tổ chức vi mô của diễn ngôn

Trong bài diễn văn trước công chúng, Barack Obama mở đầu bằng phát ngôn chào và lời kết thúc là lời cầu Chúa (như thường thấy trong diễn văn của các tổng thống Hoa Kỳ):

Lời mở đầu: *Good evening.*

Lời kết: *May God bless you. And may God bless the United States of America.*

Mục đích của diễn ngôn quy định cấu trúc của nó. Như đã trình bày ở trên, mục đích của diễn ngôn này là tuyên bố với toàn thể người dân Mỹ và cả thế giới rằng, Mỹ đã chỉ huy một chiến dịch tiêu diệt thành công Osama Bin Laden, thủ lĩnh của Al Qaeda và là một phần tử khủng bố chịu trách nhiệm về cái chết của hàng nghìn dân vô tội. Để sáng tỏ mục đích đó, Barack Obama đã bố cục bài phát biểu của mình với 7 cấu trúc vi mô: (1) Tuyên bố về cái chết của Osama Bin Laden ; (2) Hồi tưởng sự kiện 11/9/2001; (3) Nỗ lực không ngừng đưa Bin Laden ra công lí ; (4) Khẳng định chinh chiến là không tránh khỏi ; (5) Lời cảm ơn đội ngũ an ninh quốc gia & Binh lính; (6) Hồi tưởng sự kiện 11/9/2001 (lần 2); (7) Ý nghĩa sự thành công của chiến dịch .

Trước hết, Obama đã tuyên bố về cái chết của Osama Bin Laden ngay từ những câu đầu tiên để thu hút sự chú ý của người nghe. Sau đó, Tổng thống đã không ngay lập tức nói về chiến công của mình, thay vì đó, ông gợi nhắc lại những hình ảnh kinh hoàng của vụ khủng bố ngày 11 tháng 9, thời điểm chiến thắng của Bin Laden. Obama khiến cho những hình ảnh nhức nhối ấy cứ trở đi trở lại trong tâm trí người nghe khi nói đến nỗi đau của biết bao

gia đình khi mất đi người thân: *“The empty seat at the dinner table. Children forced to grow up without mother or father. Parents who would never know the feeling of their child’s embrace.”* (Các ghế trống ở bàn ăn. Trẻ em phải lớn lên mà không có cha/ mẹ. Những cha mẹ không bao giờ biết được cảm giác ôm lấy con cái mình). Chiến lược đánh vào cảm xúc này có thể được xem như là một sự đầu tư mà từ đó Barack Obama có thể nhận được sự ủng hộ trở lại từ công chúng.

Tiếp đó, Tổng thống đã ngợi tài trí và sự hi sinh của các lực lượng quân sự từ việc theo dõi Bin Laden cho đến cuối cùng đã tiêu diệt được y mà không khiến cho một người Mỹ nào bị thương: *“The American people do not see, nor know their names. But tonight, they feel the satisfaction of their work and their pursuit of justice.”* (Nhân dân Mỹ không thấy công việc của họ hay biết tên họ. Song đêm nay, họ cảm thấy toại nguyện với công việc và kết quả của việc theo đuổi công lí) .

Tuy tràn ngập trong niềm hân hoan, Tổng thống Obama vẫn rất thận trọng khi lưu ý rằng cái chết của Bin Laden không phải là kết thúc của chủ nghĩa khủng bố vũ trang: *“Yet his death does not mark the end of our effort. There’s no doubt that al Qaeda will continue to pursue attacks against us. We must - and we will - remain vigilant at home and abroad”* (Tuy nhiên, cái chết của hắn không đánh dấu sự chấm dứt những nỗ lực của chúng ta. Không hề có nghi ngờ về chuyện Al Qaeda sẽ tiếp tục theo đuổi những vụ tấn công chống lại chúng ta. Chúng ta phải và sẽ tiếp tục cảnh giác ở trong và ngoài nước).

Trước khi khép lại bài phát biểu, Barack Obama lại một lần nữa nhắc đến những mất mát, đau thương sau sự kiện 11/9 khi hướng về những gia đình mất đi người thân: *“Finally, let me say to the families who lost loved ones on 9/11 that we have never forgotten your loss, nor wavered in our commitment to see that we do whatever it takes to prevent another attack on our*

shores". (Cuối cùng, tôi muốn nói với các gia đình đã mất đi người thân trong ngày 11.9 rằng ,chúng tôi không bao giờ quên mất mát của các bạn hay lưỡng lự với quyết tâm làm tất cả những gì cần thiết để ngăn chặn vụ khủng bố khác trên lãnh thổ).

Barack Obama đã kết thúc bài phát biểu của mình bằng cách khẳng định việc chiến đấu để tiêu diệt Bin Laden là điều không tránh khỏi bởi nước Mỹ: *"because of who we are: one nation, under God, indivisible, with liberty and justice for all"* (là một quốc gia dưới Thượng đế, không bị chia cắt, với tự do và công lí cho mọi người).

(iii) Một số hành động ngôn từ đáng chú ý được sử dụng trong bài diễn văn này là:

a. Hành động điều khiển *"we must"*. Ví dụ:

"We must - and we will - remain vigilant at home and abroad".

"As we do, we must also reaffirm that the United States is not - and never will be - at war with Islam."

Qua đó, Tổng thống thôi thúc người nghe cùng hành động, đồng thời cũng tìm được sự đồng lòng hợp tác của người dân và giúp họ thấy được tính cấp thiết của việc gìn giữ hòa bình.

b. Hành động ước kết. Ví dụ:

"Over the years, I've repeatedly made clear that we would take action within Pakistan if we knew where Bin Laden was".

"So Americans understand the costs of war. Yet as a country, we will never tolerate our security being threatened, nor stand idly by when our people have been killed".

"We will be relentless in defense of our citizens and our friends and allies".

"We will be true to the values that make us who we are."

Đây là những hành động nói có đích ngôn trung cam kết một hành động tương lai như một sự đảm bảo.

c.Hành động biểu cảm:

Tổng thống sử dụng đại từ *"we give thanks"* thể hiện lòng biết ơn không chỉ của riêng cá nhân mà cả dân tộc Mỹ đối với đội ngũ an ninh quốc gia và những binh lính đã góp phần đưa Osama Bin Laden ra công lí. Ví dụ :

"Tonight, we give thanks to the countless intelligence and counterterrorism professionals who've worked tirelessly to achieve this outcome".

"We give thanks for the men who carried out this operation, for they exemplify the professionalism, patriotism, and unparalleled courage of those who serve our country".

3. Phân tích diễn ngôn phê phán qua một bài diễn văn của Tổng thống Barack Obama góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa diễn ngôn và hệ tư tưởng, đồng thời, cách phân tích này cũng cho thấy mối quan hệ giữa ngôn ngữ và quyền thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài phát biểu của tổng thống Barack Obama về cái chết của Osama Bin Laden. Truy cập ngày 22 tháng 5, 2011 từ http://www.cbsnews.com/8301-503544_162-20058783-503544.html
2. N. Fairclough, *Language and power (second edition)*, Harlow: Longman, 2001.
3. N. Hòa, *Phân tích diễn ngôn phê phán – Lí luận, phương pháp và ứng dụng trong giáo dục ngoại ngữ*. Hà Nội: Nxb ĐHQGHN, 2008.
4. R. Wodak & , M. Meyer, *Methods of critical discourse analysis*. London: Sage, 2001.

[1] Barack Obama trumps 2012 opponents – for now anyway. Truy cập ngày 22 tháng 5, 2011 từ <http://www.guardian.co.uk/world/2011/may/02/barack-obama-osamaBinladen>

[2] Osama Bin Laden's death: Political reaction in quotes. Truy cập ngày 22 tháng 5, 2011 từ <http://www.bbc.co.uk/news/world-us-canada-13256956>

P.Baker, H.Cooper & M.Mazzetti, *Al Qaeda Leader Osama Bin Laden killed by U.S. forces*. Truy cập ngày 22 tháng 5, 2011 từ <http://ir.blogs.ie.edu/2011/05/02/al-qaeda-leader-osama-Bin-laden-killed-by-u-s-forces/>

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-09-2014)